VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 08/03/2020)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		08/03		09/03				10/03		
Tỉnh/ TP	Huyện	13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	91	-133	-76	84	167	-99	-102	30	192
	Cửa Ông	101	-132	-105	95	147	-70	-121	43	170
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	84	-66	-102	98	118	-41	-128	57	139
	Bạch Long Vĩ	51	-98	-83	101	107	-69	-110	59	136
Thái Bình	Thái Thụy	76	-55	-104	101	107	-31	-129	62	127
Nam Định	Hải Hậu	73	-72	-115	110	87	-15	-131	67	104
Ninh Bình	Kim Sơn	96	-82	-124	114	84	-10	-129	67	100
Thanh Hóa	Quảng Xương	73	-70	-120	110	78	-4	-127	66	93
Nghệ An	Diễn Châu	21	-27	-103	91	61	8	-119	64	78
	Hòn Ngư	12	-29	-100	91	58	9	-117	63	74
Hà Tĩnh	Thạch Hà	10	-31	-92	84	50	15	-110	61	65
Quảng Bình	Quảng Trạch	38	-11	-69	72	28	20	-86	55	38
	Quảng Ninh	23	-4	-53	63	12	23	-67	53	19
Quảng Trị	Gio Linh	2	-1	-36	53	-1	24	-47	51	3
	Còn Cỏ	0	-5	-34	57	-3	19	-46	56	3
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-14	0	-18	38	-14	22	-23	44	-12
	Phú Lộc	-25	5	-2	24	-26	23	-4	37	-24
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-14	12	15	15	-35	21	11	33	-33
	Hoàng Sa	-39	-5	47	6	-48	-8	37	22	-46
Quảng Nam	Tam Kỳ	-29	13	32	7	-46	16	28	30	-42
	Cù Lao Chàm	-27	11	28	8	-43	16	23	29	-40
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-39	6	42	7	-53	6	35	31	-47
	Lý Sơn	-36	5	43	6	-50	4	35	27	-46
Bình Định	Phú Mỹ	-41	2	47	9	-53	-2	37	30	-50
	Quy Nhơn	-49	0	45	5	-58	-9	34	26	-50
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-52	-6	40	4	-63	-10	35	29	-53
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-46	8	52	26	-50	6	40	38	-51
	Trường Sa	-54	11	43	24	-65	3	33	40	-61
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-54	13	42	26	-66	10	32	46	-61
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-104	72	7	99	-116	62	1	109	-101
	Phú Quý	-65	23	36	37	-77	17	26	53	-70
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-146	103	5	146	-122	54	26	117	-70
	Côn Đảo	-145	67	25	118	-93	19	34	95	-50
TPHCM	Cần Giờ	-147	116	5	156	-115	62	29	124	-60
Tiền Giang	Gò Công Tây	-146	126	8	166	-113	70	31	131	-57
Bến Tre	Ba Tri	-143	134	25	168	-101	77	44	129	-47
Trà Vinh	Duyên Hải	-148	109	24	149	-100	45	43	111	-46
Sóc Trăng	Tân Phú	-142	90	38	133	-72	22	54	94	-22
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-95	27	71	96	-14	-34	86	59	33
Cà Mau	Năm Căn	-52	-15	78	74	16	-49	78	49	50
	Trần Văn Thời	-34	-9	30	74	9	32	4	60	26
Kiên Giang	Rạch Giá	12	13	-17	71	0	79	-32	37	32
	Phú Quốc	30	6	12	45	50	56	-3	25	44

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.6	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.3	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.2	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.2 - 1.7	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.9 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.8	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.9 - 1.8	Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 09/03/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

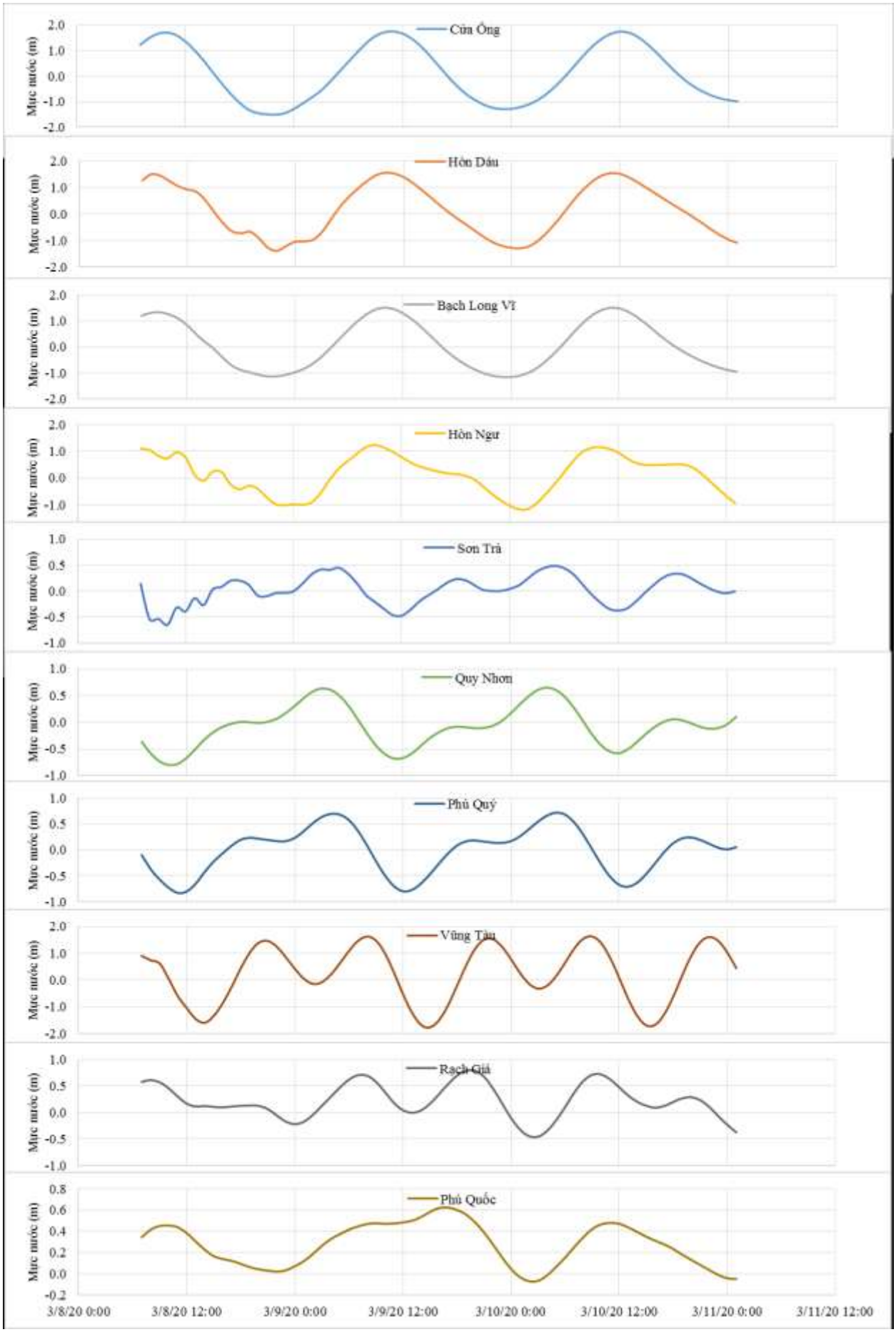

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

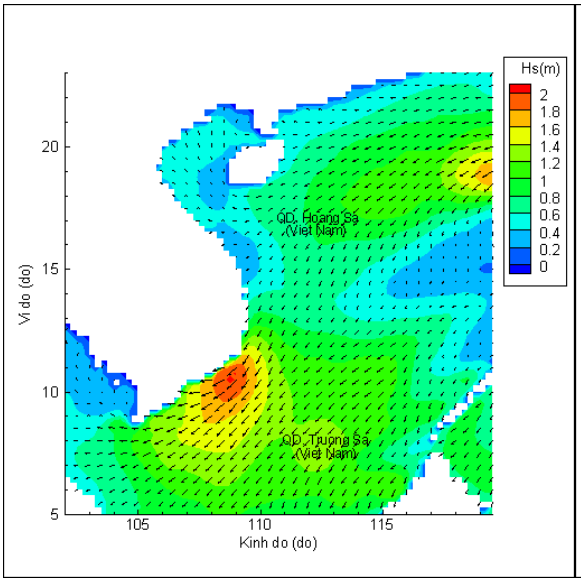

Lúc 13h ngày 08/03/2020

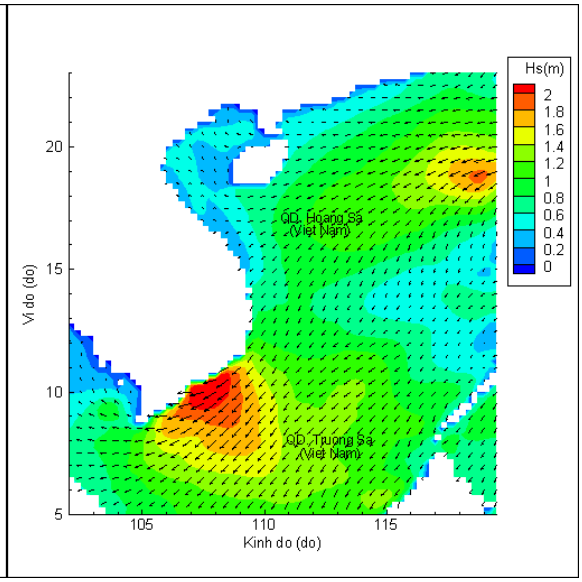

Lúc 19h ngày 08/03/2020

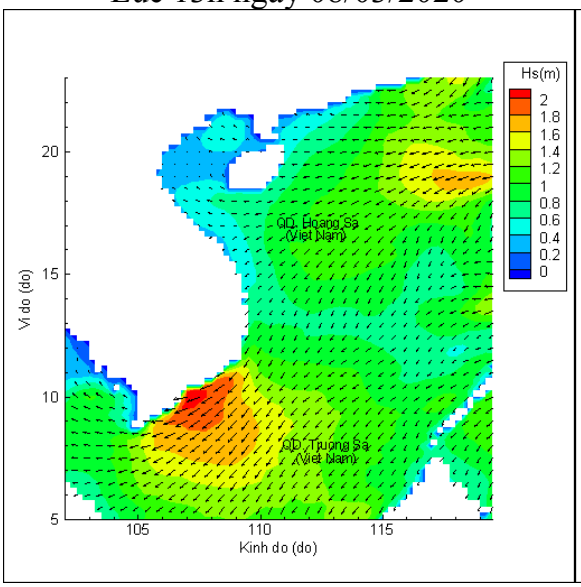

Lúc 01h ngày 09/03/2020

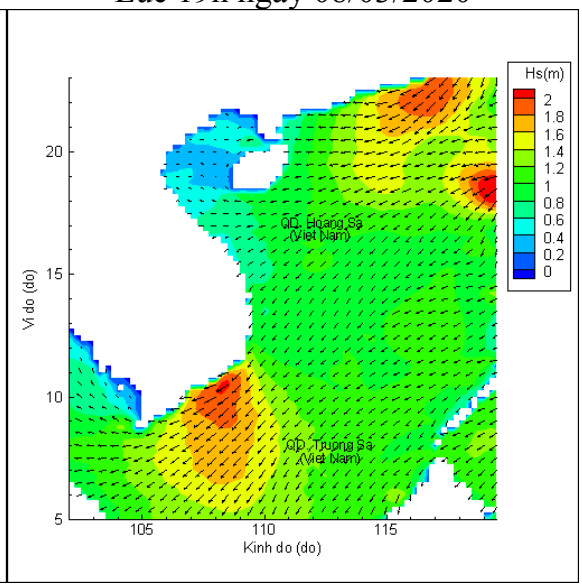

Lúc 13h ngày 09/03/2020

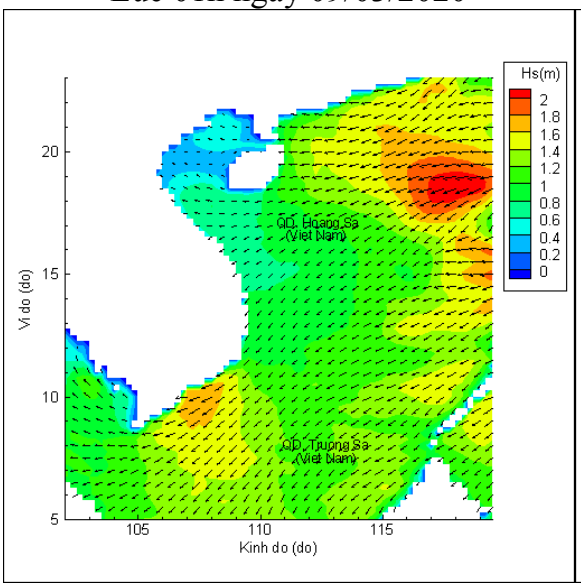

Lúc 01h ngày 10/03/2020

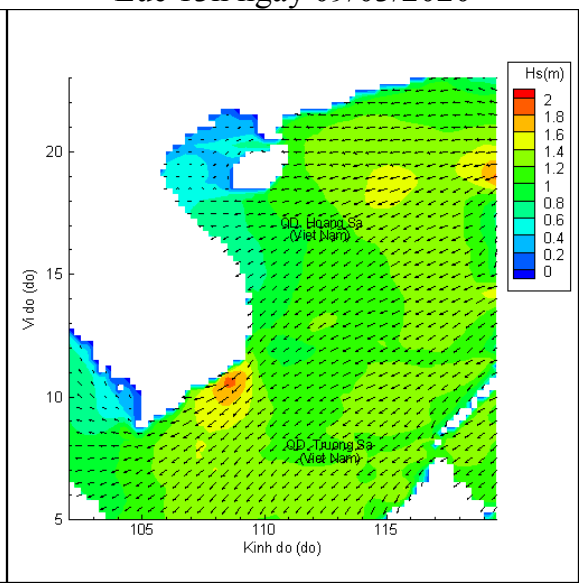

Lúc 13h ngày 10/03/2020